

Số: /KH-UBND

Minh Xuân, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2026 trên địa bàn phường Minh Xuân

Thực hiện Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2026 trên địa bàn phường Minh Xuân, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế, tạo nền tảng vững chắc để phát triển hệ thống y tế công bằng, hiệu quả, chất lượng và bền vững, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của các tầng lớp nhân dân. Phân đấu mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát triển dân số bền vững, kiểm soát tốc độ tăng dân số, hạn chế mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Phân đấu thực hiện mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân; bảo đảm 100% đối tượng thuộc diện được ngân sách nhà nước hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định. Tập trung nguồn lực đầu tư để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là y tế cơ sở.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

2.1. Mục tiêu 1: Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh không lây nhiễm phổ biến

2.1.1. Hoạt động phòng, chống Phong

- Tỷ lệ lưu hành bệnh phong dưới 0,1/10.000 dân.
- Tỷ lệ khuyết tật được chăm sóc khuyết tật và phục hồi chức năng đạt 100%.
- Tỷ lệ người bệnh phong nghèo có khuyết tật đặc biệt nặng hoặc khuyết tật nặng có nhà ở đạt 100%.

2.1.2. Hoạt động phòng chống sốt rét

- Duy trì mắc sốt rét trên địa bàn phường: <0,1/1.000 dân số.
- Không chế tỷ lệ chết do sốt rét dưới 0,02/100.000 dân.

2.1.3. Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết

- Không chế số ca mắc năm 2026 là <5 ca/100.000 dân.
- Không chế tỷ lệ chết/mắc do sốt xuất huyết < 0,09%.

2.1.4. Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần

Phân đầu trên >90% bệnh nhân mắc các bệnh về tâm thần được quản lý điều trị.

2.1.5. Hoạt động phòng, chống các bệnh không lây nhiễm phổ biến

- 100% nhân viên y tế thực hiện công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm tuyên phurong đưoc phổ biến về dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, điều trị, quản lý bệnh không lây nhiễm theo quy định.

- Trạm Y tế phurong lập hồ sơ bệnh án quản lý điều trị bệnh tăng huyết áp; 100% số người đưoc phát hiện có nguy cơ mắc bệnh Tăng huyết áp, Đái tháo đưong đưoc lập danh sách quản lý, tư vấn, hướng dẫn theo dõi đưoc điều trị theo đúng phác đồ của Bộ Y tế quy định.

- 100% Trạm Y tế phurong tổ chức truyền thông về bệnh Ung thư, Tim mạch, Tăng huyết áp, Đái tháo đưong, Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và Hen phế quản.

- Trên 80% người trưởng thành có hiểu biết về nguyên nhân, tác hại, biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Trên 95% học sinh phổ thông hiểu biết đúng về phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý và ít hoạt động thể lực.

- 50% số người bị tăng huyết áp đưoc phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh đưoc quản lý, điều trị (số hiện mắc ước tính bằng 12% dân số của phurong).

- 50% số người bị bệnh đái tháo đưong đưoc phát hiện; 50% số người phát hiện bệnh đưoc quản lý, điều trị (số hiện mắc ước tính bằng 3% dân số của phurong).

- Trên 90% học sinh phổ thông đưoc khám, phát hiện thừa cân, béo phì và đưoc quản lý sức khỏe.

- 30% số người mắc một số bệnh ung thư đưoc phát hiện ở giai đoạn sớm.

2.1.6. Công tác Y tế trường học

- 100% các trường học đưoc giám sát, chỉ đạo thực hiện công tác y tế trường học.

- Trên 90% các đơn vị trường học tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

- 100% số học sinh đưoc khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

- 100% các trường hợp mắc bệnh đưoc thông báo cho gia đình để phối hợp chuyển tuyến điều trị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường, từng bước góp phần giảm tỷ lệ mắc tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, bệnh răng miệng, giun sán và các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe trong trường học.

- 100% các trường học đưoc tuyên truyền hướng dẫn thực hiện công tác bảo đảm các điều kiện về An toàn thực phẩm đối với các trường có thực hiện bếp ăn nội trú, bán trú không để xảy ra dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm tại trường học.

2.2. Mục tiêu 2: Tiêm chủng mở rộng

- Bảo đảm tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 98%.

- Duy trì thành quả thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh.

2.3. Mục tiêu 3: Dân số và phát triển

2.3.1. Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Tỷ suất chết mẹ/100.000 trẻ đẻ ra sống: <10.
- Tỷ suất chết trẻ em dưới 01 tuổi/1000 trẻ đẻ sống: <8‰;
- Tỷ suất chết trẻ em dưới 05 tuổi/1000 trẻ đẻ sống: <10‰.

2.3.2. Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) ở trẻ em dưới 5 tuổi là dưới 15%.
- Tỷ lệ trẻ từ 6- 60 tháng tuổi được bổ sung Vitamin A đạt 100%.
- Tỷ lệ bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng được bổ sung Vitamin A đạt trên 95%.
- 100% cán bộ chuyên trách dinh dưỡng được tập huấn kiến thức chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em tập trung vào 1.000 ngày đầu đời.

2.3.3. Công tác Dân số

- Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: >80%.
- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh đạt 60%; Tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc sơ sinh đạt 70%.
- Phân đầu đạt mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con).
- Tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận tiện với các biện pháp tránh thai là 80%;
- Giảm tỉ số giới tính khi sinh, phân đầu duy trì cơ cấu tuổi ở mức hợp lý:
- + Tỉ số giới tính khi sinh 112 bé trai/100 bé gái sinh ra sống;
- Nâng cao chất lượng dân số:
- + Tỉ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70%;
- + 70% phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất;
- + 70% trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất;
- + Tuổi thọ bình quân đạt 74 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm;

2.4. Mục tiêu 4: An toàn vệ sinh thực phẩm

- Phân đầu không có vụ ngộ độc thực phẩm.
- Tỷ suất ca mắc ngộ độc thực phẩm cấp tính trên 100.000 dân: <6.

2.5. Mục tiêu 5: Phòng, chống HIV/AIDS

- Không chế tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS trong cộng đồng dân cư dưới 0,3%; giảm số người nhiễm HIV mới, số người chuyển sang AIDS và số người tử vong do HIV/AIDS.
- Số trường hợp nhiễm mới HIV do lây nhiễm qua đường tiêm chích ma túy giảm 25%, do lây nhiễm qua đường tình dục giảm 20% so với năm 2025.
- 90% số người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng nhiễm HIV của mình; 100% số người đã chẩn đoán nhiễm HIV được điều trị thuốc kháng vi rút (ARV); 90% số người điều trị ARV có tải lượng vi rút HIV thấp dưới ngưỡng ức chế.

II. CÁC GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chính sách và chỉ đạo điều hành

1.1. Công tác quản lý, chỉ đạo

Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương, đơn vị. Đưa các chỉ tiêu cơ bản về y tế, dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm và kế hoạch công tác ngành để gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện. Tập trung nguồn lực duy trì bền vững thành quả phòng, chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn thực phẩm, tiêm chủng mở rộng, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em và thực hiện hiệu quả các chiến lược về dân số và phát triển, góp phần nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong tình hình mới.

1.2. Công tác quản lý y tế dự phòng

Tiếp tục nâng cấp và củng cố hệ thống giám sát dịch bệnh; xây dựng và phát triển hệ thống cảnh báo sớm, đáp ứng nhanh; chủ động giám sát dịch tễ để phát hiện sớm các nguy cơ ô nhiễm và bệnh dịch, dự phòng thuốc, hoá chất để chủ động phòng chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra sau thiên tai, thảm họa, không ché và đẩy lùi các bệnh dịch mới phát sinh, giảm tỷ lệ mắc và chết của các bệnh truyền nhiễm gây dịch. Tăng cường hoạt động an toàn tiêm chủng.

Duy trì kết quả thanh toán bệnh bại liệt, loại trừ uốn ván sơ sinh. Tổ chức tốt công tác phòng chống và quản lý các bệnh không lây nhiễm như bệnh tim mạch, ung thư, tiểu đường; bệnh nghề nghiệp, phòng chống tai nạn và thương tích một cách hiệu quả. Tiếp tục kiên toàn, củng cố và phát triển hệ thống y tế, đặc biệt là y tế cơ sở, mạng lưới y tế dự phòng.

2. Về giải pháp thực hiện nhiệm vụ

2.1. Phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, bệnh không lây nhiễm phổ biến

- Phòng, chống bệnh Phong

+ Phối hợp tổ chức khám phát hiện và đa hóa trị liệu cho bệnh nhân phong mới. Phòng chống tàn tật, phục hồi chức năng và tái hòa nhập cộng đồng cho bệnh nhân phong.

+ Cử cán bộ đi đào tạo, tập huấn, giám sát chuyên môn hoạt động phòng chống phong ở địa phương.

+ Tiếp tục duy trì và hoàn thành tốt công tác loại trừ phong trên địa bàn phường.

- Phòng chống bệnh Sốt rét

+ Tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo của cấp chính quyền đối với công tác phòng, chống bệnh sốt rét của địa phương.

+ Tiếp tục áp dụng biện pháp phun, tẩm hóa chất tồn lưu tại các tổ dân phố có vùng sốt rét nguy cơ cao. Tăng cường giám sát chất lượng kỹ thuật phun, tẩm.

+ Củng cố và hoàn thiện tổ chức mạng lưới phòng chống bệnh sốt rét, phòng chống các bệnh ký sinh trùng, côn trùng tại tuyến y tế.

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền phòng chống bệnh sốt rét, các bệnh ký sinh trùng, côn trùng.

+ Nâng cao chất lượng giám sát, chẩn đoán và điều trị bệnh nhân sốt rét tại các tuyến. Huy động sự tham gia của các ban ngành tổ chức chiến dịch tổng vệ sinh môi trường, chủ động phun hóa chất diệt côn trùng.

- Phòng, chống sốt xuất huyết

+ Tổ chức các đợt giám sát hoạt động phòng chống bệnh Sốt xuất huyết Dengue tại các tổ dân phố, đặc biệt các tổ dân phố đang có dịch xảy ra. Giám sát công tác phát hiện ca mắc bệnh Sốt xuất huyết Dengue, lấy mẫu bệnh phẩm, xử lý ổ dịch Sốt xuất huyết Dengue.

+ Xây dựng các thông điệp truyền thông giáo dục sức khỏe cho từng đối tượng, để người dân biết cách phòng chống bệnh sốt xuất huyết.

+ Tăng cường công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về biện pháp phòng bệnh, giáo dục vệ sinh tại những nơi có nguy cơ cao, nơi có ổ dịch cũ, ổ dịch đang lưu hành bằng nhiều hình thức; nâng cao chất lượng và đa dạng các loại hình, lựa chọn các nội dung cho phù hợp với vùng miền, đúng thời điểm và đối tượng. Phối hợp với các cơ quan truyền thông để triển khai có hiệu quả hoạt động truyền thông về phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết.

- Phòng, chống bệnh Tâm thần

+ Quản lý, điều trị và phục hồi chức năng cho các bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm đã được phát hiện ở năm trước.

+ Phát hiện, lập hồ sơ điều trị, quản lý, phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần phân liệt, động kinh và trầm cảm mới.

+ Đào tạo, tập huấn chuyên môn phát hiện, quản lý, điều trị và phục hồi chức năng bệnh nhân tâm thần.

+ Giám sát chuyên môn hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần.

- Phòng, chống các bệnh không lây nhiễm phổ biến

+ Tăng cường thực thi các chính sách, quy định pháp luật về kiểm soát yếu tố nguy cơ và thúc đẩy các yếu tố tăng cường sức khỏe để phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

+ Củng cố hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để cung cấp các dịch vụ cho chẩn đoán, điều trị bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm, bảo đảm việc phát hiện bệnh sớm, điều trị hiệu quả, quản lý bệnh nhân liên tục và lâu dài.

+ Cử cán bộ đi đào tạo, đào tạo lại nhân viên y tế, y tế tổ dân phố thông qua chương trình đào tạo toàn diện và lồng ghép phòng, chống các bệnh không lây nhiễm nhằm bảo đảm cung cấp dịch vụ dự phòng, quản lý, điều trị và chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh không lây nhiễm trên địa bàn phường.

+ Triển khai hệ thống giám sát bệnh không lây nhiễm lồng ghép trong hệ thống thông tin y tế để theo dõi, dự báo, giám sát yếu tố nguy cơ, số mắc bệnh và tử vong, đáp ứng của hệ thống y tế và hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

- Công tác y tế trường học

+ Tăng cường bảo vệ, giáo dục và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn. Bảo đảm cho học

sinh trên địa bàn được phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ; góp phần giảm tỉ lệ mắc bệnh, kiểm soát và hạn chế một số yếu tố nguy cơ của các bệnh, tật học đường phổ biến hiện nay nhằm nâng cao sức khỏe đề học sinh học tập, rèn luyện tốt hơn.

+ Nâng cao năng lực thực hiện công tác y tế trường học; tăng cường tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nhằm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

+ Quản lý, kiểm tra, hướng dẫn công tác y tế học đường; triển khai thực hiện hoạt động phòng chống các bệnh, tật học đường; phòng, chống dịch, bệnh, các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe đối với học sinh, sinh viên.

2.2. Tiêm chủng mở rộng

- Duy trì công tác tiêm chủng mở rộng và tổ chức các chiến dịch tiêm chủng. Cung ứng đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng đáp ứng nhu cầu tiêm chủng cho trẻ em, phụ nữ có thai, nữ trong độ tuổi sinh đẻ trên toàn phường và các sinh phẩm, vật tư tiêu hao chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng mở rộng.

- Phối hợp tổ chức tập huấn chuyên môn tiêm chủng mở rộng.

- Quản lý đối tượng tiêm chủng trên hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Tích cực triển khai thực hiện nhằm tăng cường hoạt động tiêm chủng mở rộng thường xuyên, đảm bảo đạt tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ < 1 tuổi năm 2026.

2.3. Công tác Dân số và phát triển

- *Công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình*

+ Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền.

+ Triển khai quán triệt Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 08/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án về dân số và phát triển đến năm 2030. Tham mưu thực hiện hiệu quả Luật Dân số, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

+ Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, đưa mức sinh về mức sinh thay thế, ổn định quy mô dân số, đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hoá dân số; nâng cao chất lượng dân số. Đưa công tác dân số là một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền.

+ Thực hiện phối hợp liên ngành hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia thực hiện công tác dân số trên địa bàn. Phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường tham gia, giám sát thực hiện công tác dân số.

+ Đề cao tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình bình đẳng, tiến bộ, ấm no, hạnh phúc, tạo sự lan toả rộng trong toàn xã hội.

+ Nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới, đề cao giá trị của trẻ em gái, vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Xây dựng các chuẩn mực, giá trị xã hội phù hợp nhằm thực hiện hiệu quả bình đẳng giới, loại trừ dần nguyên nhân sâu xa của tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

+ Cụ thể hóa các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi.

+ Vận động thanh niên thực hiện tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn, không tảo hôn, không kết hôn cận huyết thống; phụ nữ mang thai thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị 4 bệnh, tật thường gặp trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị 5 bệnh thường gặp bẩm sinh.

+ Đẩy mạnh truyền thông về cơ hội, thách thức và giải pháp phát huy lợi thế của thời kỳ dân số vàng, thực hiện các quy định của pháp luật về cư trú, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân, gia đình và toàn xã hội trong việc phát huy vai trò, kinh nghiệm của người cao tuổi, thực hiện chăm sóc người cao tuổi, xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi, thích ứng với già hoá dân số.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển trọng tâm sang dân số và phát triển.

+ Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, hệ thống thông tin, số liệu dân số.

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản

+ Tiếp tục tăng cường năng lực, củng cố, kiện toàn về mạng lưới chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn.

+ Triển khai, đồng thời cập nhật các hướng dẫn, quy trình chuyên môn kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe sinh sản; chăm sóc, cấp cứu, hồi sức sơ sinh và trẻ nhỏ để phổ biến áp dụng cho cán bộ Trạm Y tế phường. Triển khai, hướng dẫn thực hiện tốt sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ trẻ em trên địa bàn phường.

+ Phối hợp tổ chức khám sàng lọc phát hiện nhiễm khuẩn đường sinh sản/bệnh lây truyền qua đường tình dục và ung thư đường sinh sản cho phụ nữ ở lứa tuổi sinh đẻ trên địa bàn; tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục, tư vấn về phòng chống nhiễm khuẩn đường sinh sản.

+ Nâng cao năng lực truyền thông trực tiếp cho đội ngũ truyền thông viên, đội ngũ cung cấp dịch vụ; tuyên truyền các nội dung về loại trừ HIV, viêm gan B và giang mai lây truyền từ mẹ sang con trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Tăng cường theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với Trạm Y tế ít nhất 2 lượt/năm; lồng ghép các hoạt động chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ, trẻ em, vị thành niên, thanh niên, nam giới, người cao tuổi; hoạt động kế hoạch hóa gia đình, phá thai an toàn, phòng chống nhiễm khuẩn và ung thư đường sinh sản.

- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông, hướng dẫn các bà mẹ chăm sóc và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý trước, trong và sau sinh; nuôi con bằng sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu; ăn bổ sung hợp lý cho trẻ dưới 2 tuổi; định kỳ theo dõi tăng trưởng

và phát triển của trẻ; phát hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề về dinh dưỡng trong tình trạng khẩn cấp.

+ Xây dựng thực đơn dinh dưỡng hợp lý và tổ chức các bữa ăn đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em, học sinh tại các cơ sở giáo dục có ăn bán trú hoặc có cung cấp dịch vụ ăn uống. Tăng cường truyền thông, giáo dục thay đổi hành vi cho học sinh về dinh dưỡng hợp lý.

+ Bổ sung vitamin A cho trẻ từ 0-60 tháng tuổi 02 đợt/năm; bổ sung vitamin A liều cao cho bà mẹ sau đẻ trong vòng 1 tháng; định kỳ tẩy giun cho trẻ từ 24-60 tháng tuổi.

+ Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; cung cấp nước sạch; vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường; tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm chương trình công tác dinh dưỡng tại tuyến cơ sở.

2.4. An toàn vệ sinh thực phẩm

- Trang bị thiết bị, phương tiện, dụng cụ, hóa chất phục vụ hoạt động chuyên môn về an toàn thực phẩm; kiểm tra thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm; lấy mẫu, kiểm nghiệm phục vụ kiểm tra, hậu kiểm bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Điều tra, giám sát ngộ độc thực phẩm, giám sát nguy cơ gây ô nhiễm thực phẩm và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; cảnh báo, xử lý các sự cố về an toàn thực phẩm, kiểm soát an toàn thực phẩm các cơ sở dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố; giám sát dịch tễ học các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Hỗ trợ xây dựng, áp dụng một số mô hình tiên tiến đạt chuẩn về an toàn thực phẩm như: Chợ an toàn thực phẩm, dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể và thức ăn đường phố, chuỗi cung ứng thực phẩm nông, thủy sản an toàn.

2.5. Phòng, chống HIV/AIDS

- Tăng cường xét nghiệm phát hiện HIV: Mở rộng xét nghiệm sàng lọc HIV, đặc biệt là xét nghiệm tại cộng đồng; giám sát dịch HIV.

- Mở rộng can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, truyền thông thay đổi hành vi. Mở rộng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

- Tăng cường dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con; hoàn thiện mạng lưới điều trị đồng nhiễm HIV/Lao, HIV/Viêm gan vi rút. Bảo đảm cung ứng thuốc và giám sát tình hình kháng thuốc ARV.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035, nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế phường

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ dân phố tổ chức, triển khai Kế hoạch này bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả. Tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các chỉ tiêu về Y tế - Dân số năm 2026 tại địa phương.

- Thực hiện tốt việc lồng ghép các nhiệm vụ y tế dự phòng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số với các chương trình kinh tế - xã hội khác của địa phương, đơn vị. Sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai và tăng cường thực hiện các hoạt động y tế dự phòng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số trên địa bàn. Đồng thời, chủ động phối hợp duy trì thường xuyên công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về y tế; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe thiết yếu theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội phường

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các giải pháp, chương trình, kế hoạch về an toàn thực phẩm (ATTP) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo thống nhất với các mục tiêu chung của Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, hình thành thói quen chủ động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hoá - Xã hội phường và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai hiệu quả các giải pháp, chương trình, kế hoạch về an toàn thực phẩm (ATTP) trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đảm bảo thống nhất với các mục tiêu chung của Kế hoạch.

- Tham mưu xây dựng, phát triển hệ thống cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn về bảo đảm ATTP đối với các sản phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý.

- Quản lý ATTP trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các nhóm hàng thực phẩm, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh và các nhóm mặt hàng thực phẩm thuộc lĩnh vực công thương quản lý; kiểm soát chặt chẽ toàn bộ quy trình từ sản xuất, sơ chế, chế biến đến bảo quản, vận chuyển và lưu thông trên thị trường theo đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm khi có xảy ra ngộ độc thực phẩm, quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn.

- Căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2026 trên địa bàn phường trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch và đề nghị của các cơ quan đơn vị có liên quan theo quy định của pháp luật và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đưa các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch triển khai các giải pháp để duy trì và nâng cao các kết quả của Chương trình

mục tiêu Y tế - Dân số năm 2026 vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

- Kiểm soát nguồn nguyên liệu thực phẩm đầu vào nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm, xây dựng mô hình bếp ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm ở trường học gắn với phong trào dạy tốt, học tốt và các phong trào khác của ngành.

- Phối hợp với ngành Y tế đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch bệnh và an toàn thực phẩm trong môi trường học đường; vận động cán bộ, giáo viên và học sinh tích cực tham gia vệ sinh môi trường.

- Phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình khám, tư vấn và điều trị dự phòng các bệnh lý học đường phổ biến như: Tật khúc xạ, cong vẹo cột sống, thừa cân béo phì, bệnh răng miệng và các rối loạn tâm lý học đường, nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện cho học sinh.

5. Trung tâm Dịch vụ công phường

Chủ động phối hợp với ngành y tế và các đơn vị liên quan đa dạng hóa các hình thức truyền thông; chú trọng xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục nhằm cung cấp kịp thời thông tin, kiến thức về y tế. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của Nhân dân trong việc chủ động chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân và cộng đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh công tác tập huấn và truyền thông về ATTP, phòng chống dịch bệnh, kết hợp vận động nhân dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hoá - Xã hội phường để tổng hợp) chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh
- Thường trực Đảng ủy phường
- Thường trực HĐND phường
- Chủ tịch UBND phường
- Các PCT UBND phường;
- Các cơ quan đơn vị tại mục IV kế hoạch này (Thực hiện);
- CVP, PCVP HĐND và UBND phường;
- Chuyên viên VP;
- Lưu: VT.

(Báo cáo);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Quỳnh